

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2026/DS-PT  
Ngày: 08/4/2026  
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải.

**Các Thẩm phán:** Bà Võ Thị Phụng.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trang là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/4/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2026/TLPT-DS ngày 13/02/2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 234/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 355/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.**

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: I đường B, khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng:** Bà **Nguyễn Phương C**, sinh năm 1988. Chức vụ: Quản lý cao cấp KHCN kiêm Quản lý cao cấp KHDN -PGD Ô Môn (QĐ v/v ủy quyền ngày 09/7/2024) (Có mặt).

**Bị đơn:** 1. Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1983.

2. Bà **Lê Thị Kim T1**, sinh năm 1988.

Ngụ cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

*Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

## **NỘI DUNG VỤ KIẾN**

*Theo nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Phương C trình bày:* Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Trung H, bà Lê Thị Kim T1 có ký Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố tài sản số A861727-A861729/HĐTD-CC ngày 16/8/2019. Theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bị đơn vay số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 180 ngày; lãi suất vay: 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay vốn, ông H và bà T1 vi phạm nghĩa thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 140.349.720 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng*) trong đó gốc: 57.166.960 đồng, lãi 4.510.695 đồng, phạt lãi quá hạn 78.672.065 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 26/8/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Sau khi bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết nợ Ngân hàng sẽ trả lại tài sản đảm bảo là Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu trắng – đỏ-đen; biển kiểm soát 65H1-103.86 do ông Nguyễn Trung H đứng tên sở hữu cho bị đơn.

*Bị đơn ông Nguyễn Trung H, bà Lê Thị Kim T1 trình bày như sau:* Ông H và bà T1 có vay vốn của Ngân hàng TMCP K, do vay thời gian đã lâu nên không nhớ cụ thể chỉ nhớ vợ chồng ông đã đóng hết nợ cho Ngân hàng. Người trực tiếp thu nợ của ông bà là ông Đặng Văn P, ông P gửi lại cho ông Đặng Văn B cả hai đều là cộng tác viên của ngân hàng. Sau khi thu nợ cộng tác viên sẽ nộp lại cho Ngân hàng chứ không đóng tiền trực tiếp cho Ngân hàng. Bị đơn xác định không còn nợ Ngân hàng tuy nhiên do quá trình trả nợ bị đơn không còn lưu giữ sổ sách hay chứng từ. Đồng thời, bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do bận việc.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn B trình bày:* Từ năm 2017 ông có ký hợp đồng làm cộng tác viên cho Ngân hàng TMCP K – Phòng G. Khi có khách hàng có nhu cầu vay vốn, ông sẽ hỗ trợ khách hàng đến Ngân hàng làm thủ tục vay tiền, khách hàng trực tiếp ký hợp đồng với phía Ngân hàng. Ông có giới thiệu khách hàng tên Nguyễn Trung H và bà Lê Thị Kim T1 vay vốn tại Ngân hàng K – Phòng G. Sau khi khách hàng ký hợp và giải ngân xong thì cộng tác viên có nhiệm vụ thu hộ tiền hàng ngày và nộp lại cho Ngân hàng. Ông xác nhận bị đơn đơn đã đóng đầy đủ cho Ngân hàng và không còn nợ, do hình thức nộp tiền gộp chung nhiều khách hàng nên gây ra sự sai lệch này. Nay ông xác nhận khách hàng của ông là ông Nguyễn Trung H và bà Lê Thị Kim T1 đã nộp tiền xong và ông cùng đã nộp lại đầy đủ cho Ngân hàng. Khi thu tiền cộng tác viên có ký sổ theo dõi do khách hàng giữ, khi nộp lại cho Ngân hàng thì Ngân

hàng lưu giữ ông không có lưu giữ giấy tờ chứng cứ nào. Ông có nộp kèm theo bản sao kê của Ngân hàng, đồng thời ông cũng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử công khai. Tại bản án số 234/2025/DSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Đề nghị Ngân hàng TMCP K trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy HONDA, loại xe BLADE biển số 65H1-103.86, màu đỏ-trắng - đen cho bị đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chịu số tiền 7.079.506 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm lẻ sáu đồng) được khấu trừ vào tiền tạm án ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 3.177.027 (Ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0000865 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành Cần Thơ, nguyên đơn còn phải nộp thêm số tiền 3.962.479 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đã kháng cáo bản án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng là bà Nguyễn Phương C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 hoặc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thể hiện vào ngày 16/8/2019 giữa Ngân hàng TMCP K và ông Nguyễn Trung H, bà Lê Thị Kim T1 có ký hợp đồng tín dụng với số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng). Mục đích vay: tín dụng; thời hạn vay 180 ngày; lãi suất vay: 16%/năm; lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại. Để đảm bảo cho khoản vay bị đơn còn thế chấp giấy đăng ký xe gắn máy hiệu HONDA, loại xe BLADE biển số 65H1-103.86, màu đỏ-trắng- đen do ông H đứng tên chủ sở hữu. Nguyên đơn cho rằng trong quá trình vay, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ nên yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 141.590.130 đồng. Tuy nhiên, bị đơn đã trả xong nợ thông qua người thu hộ của Ngân hàng là ông Đặng Văn B. Phía Ngân hàng cũng trình bày và thừa nhận có ký Hợp đồng với ông Đặng Văn B là cộng tác viên của Ngân hàng TMCP K, giao cho ông B có nhiệm vụ trực tiếp thu tiền bị đơn hàng ngày và nộp lại cho Ngân hàng. Phía ông B xác nhận đã

thu xong và đã nộp lại đầy đủ số tiền cho Ngân hàng (thông qua bản sao kê) nay Ngân hàng lại tiếp tục khởi kiện bị là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, xét thấy kháng cáo của Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bị đơn là ông H và bà T1 có trách nhiệm trả nợ là không có căn cứ chấp nhận. Do ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên buộc Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại giấy đăng ký xe gắn máy hiệu HONDA, loại xe BLADE biển số 65H1-103.86, màu đỏ-trắng- đen do ông H đứng tên chủ sở hữu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 234/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ, theo hướng không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Xét mối quan hệ pháp luật thì đây là vụ kiện: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Kháng cáo của nguyên đơn là trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Vào ngày 16/8/2019 ông Nguyễn Trung H, bà Lê Thị Kim T1 có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A861727-A861729/HĐTD-CC ngày 16/8/2019 để vay của Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 180 ngày; lãi suất vay: 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng cho rằng ông H, bà T1 còn nợ nên khởi kiện yêu cầu trả nợ và được xử lý tài sản thế chấp. Phía bị đơn ông H và bà T1 cho rằng đã trả nợ xong và xin vắng mặt. Ông Đặng Văn B trình bày: Năm 2017 ông có ký hợp đồng làm cộng tác viên cho Ngân hàng TMCP K – Phòng G. Ông có giới thiệu cho khách hàng là ông H, bà T1 vay vốn tại Ngân hàng K – Phòng G. Ông thu hộ tiền nợ của ông H, bà T1 và nộp lại cho Ngân hàng. Ông xác nhận bị đơn đã đóng đầy đủ cho Ngân hàng và không còn nợ, do hình thức nộp tiền gộp chung nhiều khách hàng nên gây ra sự sai lệch này.

Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông H, bà T1 có Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A861727-A861729/HĐTD-CC ngày 16/8/2019 để vay tiền Ngân hàng TMCP K số tiền 70.000.000 đồng và có thể chấp Giấy đăng ký xe gắn máy hiệu HONDA, loại xe BLADE biển số 65H1-103.86, màu đỏ-trắng- đen do ông H đứng tên chủ sở hữu là đúng sự thật.

Xét nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ theo lời trình bày của bị đơn: Bị đơn cho rằng đã trả xong nợ cho Ngân hàng. Người thu tiền của bị đơn là Đặng Văn B. Ông B là cộng tác viên ngân hàng. Chức năng, nhiệm vụ của ông B là đi thu tiền của

những người vay. Hiện tại, ông B vẫn còn công tác tại Ngân hàng. Bị đơn cho rằng đã trả nợ cho ngân hàng thông qua ông B và ông B thừa nhận ông H, bà T1 đã trả đủ nợ cho ngân hàng.

Xét các hóa đơn chứng từ, biên nhận ông B cung cấp từ Bút lục 83 đến 186 thể hiện ông B có chuyển vào ngân hàng các khoản tiền. Ông B cho rằng các khoản tiền này có tiền của ông H, bà T1. Hơn nữa, ông B cho rằng do thu của nhiều người cộng dồn nên chưa có đối chiếu khoản nợ của từng người cụ thể với ngân hàng. Ông B cam kết bị đơn đã trả đủ nợ. Vì vậy, Ngân hàng phải đối chiếu từng khoản nợ với ông B, nếu Ngân hàng và ông B có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về xử lý tài sản cầm cố: Do phía bị đơn đã trả xong nợ nên buộc Ngân hàng TMCP K trả lại giấy đăng ký xe gắn máy hiệu HONDA, loại xe BLADE biên số 65H1-103.86 màu đỏ-trắng-đen do ông H đứng tên sở hữu cho bị đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chịu số tiền 7.079.506 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm lẻ sáu đồng) được khấu trừ vào tiền tạm án ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 3.177.027 (Ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0000865 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành Cần Thơ, nguyên đơn còn phải nộp thêm số tiền 3.962.479 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005649 ngày 14/10/2025 thành tiền án phí. Ngân hàng đã nộp đủ.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Điều 292, Điều 293, 294 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 100, Điều 103, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn ông Trần Trung H1, bà Lê Thị Kim T1. Về việc: “Đòi nợ theo hợp đồng tín dụng”.

Buộc Ngân hàng TMCP K trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy HONDA, loại xe BLADE biển số 65H1-103.86, màu đỏ-trắng-đen đứng tên ông Trần Trung H1 cho ông Trần Trung H1 và bà Lê Thị Kim T1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chịu số tiền 7.079.506 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm lẻ sáu đồng) được khấu trừ vào tiền tạm án ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 3.177.027 (Ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0000865 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành Cần Thơ, nguyên đơn còn phải nộp thêm số tiền 3.962.479 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005649 ngày 14/10/2025 thành tiền án phí. Ngân hàng đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Hải**